

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày: 22-4-2025

“V/v tranh chấp kiện đòi tài sản cho vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vy Đức Hạnh

bà Đỗ Thị Hân

- **Thư ký phiên toà:** ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký viên Toà án nhân dân thành phố Móng Cái.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên toà:** ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án “*Tranh chấp kiện đòi tài sản cho vay*” thụ lý số: 19/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Phạm Văn D, sinh năm 1976; nơi cư trú: khu G, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Văn D: chị Nguyễn Phạm Quỳnh M, sinh năm 1999; nơi cư trú: số B, đường T, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền ngày 12/3/2025 số chứng thực: 41/2025/HĐTN, quyền số: 01-SCT/HĐ,GD có mặt.

2. Bị đơn: anh Đặng Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ G, khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2024, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Phạm Quỳnh M trình bày: ngày 04/7/2024 anh Phạm Văn D cho anh Đặng Văn T vay số tiền 70.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận về lãi suất và không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Số tiền vay được anh D chuyển vào tài khoản Ngân hàng của anh T mở tại Ngân hàng TMCP Q (M1), số tài khoản 0866930662, chủ tài khoản mang tên Đặng Văn T, làm 03 đợt: đợt 1, ngày 04/7/2024 chuyển số tiền 55.000.008 đồng (năm mươi lăm triệu không trăm linh tám đồng); đợt 2,

ngày 25/7/2024 chuyển số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và đợt 3, ngày 25/7/2024 chuyển số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Sau khi cho vay được một tháng anh D đã nhiều lần liên lạc yêu cầu anh T phải hoàn trả số tiền vay là 70.000.000 đồng, nhưng anh T chỉ trả được cho anh Duyên số tiền là 13.000.000 đồng, anh T còn nợ anh D số tiền còn lại là 57.000.000 đồng. Ngày 05/12/2024, anh D có gửi thư yêu cầu anh T trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được thư thông báo phải trả cho anh D số tiền là 57.000.000 đồng, ngày 11/12/2024 anh T nhận được thông báo nhưng vẫn không trả số tiền còn lại cho anh D. Nay anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc anh Đặng Văn T phải trả cho anh Phạm Văn D tổng số tiền vay còn nợ là 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng).

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn Đặng Văn T trình bày: anh T thừa nhận có vay anh D số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), không thoả thuận về lãi suất, đến ngày 26/7/2024 anh T viết giấy mượn tiền xác nhận sự việc anh T có vay của anh D số tiền là 70.000.000 đồng. Số tiền vay được anh T chỉ định anh D chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của anh T mở tại Ngân hàng TMCP Q (M1), số tài khoản 0866930662, chủ tài khoản mang tên Đặng Văn T, làm 03 đợt: đợt 1, ngày 04/7/2024 chuyển số tiền 55.000.008 đồng (năm mươi lăm triệu không trăm linh tám đồng); đợt 2, ngày 25/7/2024 chuyển số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và đợt 3, ngày 25/7/2024 chuyển số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Quá trình vay từ ngày 04/7/2024 do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh T chỉ trả được cho anh D số tiền là 13.000.000 đồng, còn lại số tiền vay là 57.000.000 đồng anh T vẫn chưa trả được cho anh D, anh D đã nhiều lần yêu cầu anh T trả nợ nhưng anh T vẫn không có tiền để trả nợ cho anh D. Tại bản tự khai ngày 14/3/2025 anh T đưa ra phương án trả nợ: mỗi quý anh T trả nợ cho anh D số tiền là 10.000.000 đồng/01 quý cho đến khi trả hết số tiền nợ trên. Tuy nhiên, tại buổi hoà giải ngày 21/3/2025 anh T đưa ra phương án trả nợ: kể từ ngày 10/4/2025 (vào ngày mùng mười hàng tháng), anh T có nghĩa vụ trả số tiền là 5.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi trả hết số tiền nợ. Nếu anh T vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào thì anh T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ còn lại cho anh D.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Phạm Quỳnh M trình bày: không đồng ý với phương án trả nợ của anh T đưa ra, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, do đó Tòa án đã lập biên bản và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Đặng Văn T, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa đều thừa nhận từ ngày 04/7/2024 đến ngày 25/7/2024 có vay của anh Phạm Văn D số tiền 70.000.000 đồng, vay không lãi suất và không thoả thuận về

thời hạn trả nợ. Tuy nhiên, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho anh D nên anh D khởi kiện là đúng, anh T vẫn đưa ra phương án trả nợ như buổi hòa giải ngày 21/3/2025. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Phạm Quỳnh M không đồng ý với phương án trả nợ của anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn D là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Việc xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng trình tự luật định. Về hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn D. Buộc bị đơn anh Đặng Văn T phải trả cho nguyên đơn anh Phạm Văn D số tiền còn nợ là 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp: từ ngày 04/7/2024 đến ngày 25/7/2024, giữa anh Phạm Văn D và anh Đặng Văn T, đã xác lập quan hệ dân sự về việc vay, mượn tiền, có viết giấy mượn tiền, không thỏa thuận thời hạn trả nợ và không thỏa thuận về lãi suất nên Tòa án xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về giao dịch vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị kiện là anh Đặng Văn T có nơi cư trú tại tổ G, khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái. Vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xác định tư cách đương sự trong vụ án và việc xét xử vắng mặt đương sự: anh Phạm Văn D khởi kiện anh Đặng Văn T, nên căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn được xác định là anh Phạm Văn D, bị đơn được xác định là anh Đặng Văn T trong vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Văn D vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho chị Nguyễn Phạm Quỳnh M. Căn cứ vào khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn anh Phạm Văn D.

2. Về nội dung yêu cầu khởi kiện

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Đặng Văn T trả số tiền vay còn nợ là 57.000.000 đồng (năm mươi bảy

triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án đã xác định được từ ngày 04/7/2024 đến ngày 25/7/2024 nguyên đơn anh Phạm Văn D đã cho bị đơn anh Đặng Văn T vay số tiền 70.000.000 đồng. Việc chuyển tiền đã được thực hiện nhiều lần và có Giấy mượn tiền lập ngày 26/7/2024 do anh T tự viết, ký tên của anh Đặng Văn T, cũng như trong quá trình giải quyết bị đơn thừa nhận số tiền vay còn nợ lại của anh D là 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng), vay không lãi suất và không thỏa thuận về thời hạn trả nợ. Đây là chứng cứ theo quy định khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn D yêu cầu bị đơn anh Đặng Văn T trả số tiền vay còn nợ là 57.000.000 đồng là có căn cứ. Mặc dù, khi vay hai bên không thỏa thuận về thời hạn trả nợ, nhưng sau khi cho anh T vay được một tháng anh D đã rất nhiều lần yêu cầu anh T trả khoản vay 70.000.000 đồng, thì anh T mới trả được 13.000.000 đồng và ngày 05/12/2024 anh D đã gửi thư thông báo cho anh T đề nghị anh T trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày nhận được thư thông báo phải hoàn trả cho anh D số tiền vay còn nợ lại là 57.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi nhận được thư thông báo và yêu cầu trả nợ của anh D đến nay anh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là đã vi phạm sự thỏa thuận giữa các bên theo quy định tại Điều 278; Điều 463; Điều 466; Điều 469 của Bộ luật Dân sự về giao dịch vay tài sản, thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Vì vậy, bị đơn anh T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ lại là 57.000.000 đồng là có cơ sở, cần chấp nhận.

[2] Về lãi suất: Nguyên đơn Phạm Văn D không yêu cầu bị đơn anh Đặng Văn T trả số tiền lãi, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 166; Điều 278; Điều 280; Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn D đối với bị đơn anh Đặng Văn T về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản cho vay”.

Buộc bị đơn anh Đặng Văn T phải trả cho nguyên đơn anh Phạm Văn D số

tiền vay còn nợ lại là 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng).

2. Về án phí: anh Đặng Văn T phải nộp 2.850.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Phạm Văn D số tiền 1.425.000 đồng (một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002333 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyền kháng cáo: đương sự, người đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Móng Cái;
- Chi cục THADS, TP. Móng Cái;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Vy Đức Hạnh

Đỗ Thị Hân

Nguyễn Thùy Dương

